

SAO ĐỐI NGÔI CỦA CHU VĂN – MỘT TIỂU THUYẾT CHÂN THỰC VỚI DẤU ẤN “TIÊN BÁO” TRÊN PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG PHẢN ÁNH

Đoàn Đức Hải

Trung tâm Đào tạo từ xa – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong *Sao đối ngôi*, Chu Văn đã triển khai đề tài phù hợp với hiện thực mới, các vấn đề thế sự được đan xen vào những mâu thuẫn của đề tài sử thi. Nội dung phản ánh tích cực, hình ảnh người lính trong và sau chiến tranh được miêu tả chân thực và chi tiết. Bên cạnh đó, Chu Văn đã sớm phát hiện tấn kịch thay bậc đổi ngôi của những người bước ra từ chiến tranh với tư cách người chiến thắng bằng cái nhìn tỉnh táo. Ông nhận diện và phê phán những tệ nạn tiêu cực trong xã hội thời kỳ hậu chiến nhưng mới chỉ dừng lại ở phạm vi ảnh hưởng đối với số phận của một vài cá nhân mà chưa phải là đối với sự tồn tại và phát triển chung của xã hội nên chưa thực sự đạt tới chiều sâu cần thiết nhưng những đóng góp từ các dấu hiệu “tiên báo” trong tiểu thuyết này là không thể phủ nhận.

Từ khóa: *Tiểu thuyết; Sao đối ngôi; Chu Văn; nội dung phản ánh; tiên báo*

Ngày nhận bài: 15/02/2019; Ngày hoàn thiện: 18/3/2019; Ngày duyệt đăng: 22/3/2019

CHU VAN'S SAO DOI NGOI – A REALISTIC NOVEL WITH “PREDICTIONS” IN THE CONTENT OF REFLECTION

Doan Duc Hai

Center for Distance Training – TNU

ABSTRACT

In "Sao doi ngoi", Chu Van deployed a topic in accordance with the new reality, in which social problems were intertwined with the contradictions of the epic topic. The novel content described the image of soldiers in and after the war in a positive, realistic and detailed way. In addition, Chu Van soon discovered a dramatic change in place of the people who came out of the war as a winner with a watchful look. He identified and criticized post-war social ills but only in the sphere of their influence on the fate of some individuals instead of facing their existence and development in the whole society. Therefore, it did not really reached the necessary depth. However, the contributions from the predictions in this novel are undeniable.

Keywords: *Novel; Sao doi ngoi; Chu Van; content of reflection; predictions*

Received: 15/02/2019; Revised: 18/3/2019; Approved: 22/3/2019

* Corresponding author: *Tel: 0913089612; Email: haidd@tnu.edu.vn*

HOÀN CẢNH RA ĐỜI VÀ TIÊU ĐỀ “SAO ĐỔI NGÔI”

Sau hai tiểu thuyết *Bão biển* và *Đất mặn* viết về đề tài xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở vùng nông thôn Thiên chúa giáo; cuối năm 1974, Chu Văn vào chiến trường qua tuyến Trường Sơn Đông. Hai lần vào chiến trường, tiếp cận với các chiến sỹ tuyến lửa, Ông trở lại thành phố Hồ Chí Minh năm 1975, đi hầu khắp các tỉnh phía Nam, lên biên giới phía Bắc giữa năm 1979, rồi sang Campuchia, lưu lại 3 tháng ở thủ đô Phnôm Pênh và qua một số tỉnh...những tư liệu thu thập được trong mấy chuyến đi dài góp một phần quan trọng cho cuốn tiểu thuyết *Sao đổi ngôi* hoàn thành năm 1980 và xuất bản năm 1985. Qua tác phẩm, người đọc thấy hướng quan sát của Chu Văn đã có sự thay đổi, hướng về những xen cài phức tạp trong buổi giao thời giữa chiến tranh và hoà bình, thậm chí cả sự đổi chỗ của những giá trị tưởng như bền vững. Chu Văn chuyển tới người đọc bức thông điệp của tương lai với những khó khăn thử thách mới đang chờ- một hồi chuông báo động về những thói tệ ở ngay chính trong hàng ngũ cách mạng, không ngần ngại gọi ra những bất công và oan ức, những chuyện đáng buồn hoặc xấu hổ còn có đất sống ngay chính trong cuộc đời hôm nay. Vào thời điểm tác phẩm ra đời, đây là một hành động dũng cảm và có phần mạo hiểm. Trong cuộc chiến những người lính đã làm gì ai cũng biết, nhưng sau cuộc chiến họ sống như thế nào không phải ai cũng biết và ai cũng quan tâm - vấn đề nhạy cảm nên nhiều người né tránh. Sao đổi ngôi- một hiện tượng thiên nhiên đẹp và hiếm, nhưng nó lại là sự thay đổi quyết liệt, một mất một còn. Không phải ngẫu nhiên tác giả Chu Văn lại chọn hình ảnh đầy ẩn tượng ấy để đặt tên cho tác phẩm của mình - cuốn tiểu thuyết tôn vinh những giá trị đích thực của người lính trong thời chiến lẫn thời bình, dấu thế sự có thay đổi từng giờ.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả không đi sâu phân tích những phương diện nghệ thuật của tiểu thuyết *Sao đổi ngôi* của Chu Văn mà muốn đề cập về nội dung phản ánh hiện thực, đặc biệt là những vấn đề có tính nhạy cảm, “tiên báo” (từ dùng của GS Phong Lê); đặt trong thế so sánh với hệ thống các tác phẩm của bản thân tác giả. Bên cạnh đó, bài viết cũng muốn khẳng định sự đóng góp của *Sao đổi ngôi* cũng như dấu ấn của Chu Văn qua tiểu thuyết này.

CÁCH NHÌN MỚI VỀ ĐỀ TÀI VÀ TÍNH CHÂN THẬT CỦA *SAO ĐỔI NGÔI*

Không phải Chu Văn muốn đi ngược lại xu thế chung - khi mọi người viết về chiến tranh cách mạng thì ông chọn đề tài xây dựng CNXH ở miền Bắc, khi chiến tranh đi qua ông lại chọn viết về nó- tất nhiên dưới những góc nhìn khác. Sự ra đời của *Sao đổi ngôi* cần một độ lùi nhất định của thời gian để thẩm định tư liệu trong môi trường mới, cuộc sống mới. Một điều nữa thúc Chu Văn chuyển hướng đề tài chính là tiếng gọi của lương tâm nghề nghiệp, của mẫn cảm nghệ sỹ trước những thay đổi về thế sự và con người. Hiện thực ấy đòi hỏi, thúc giục nhà văn cầm bút, để như giáo sư Phong Lê từng viết trong Lời giới thiệu tuyển tập Chu Văn: "*Chu Văn nói với ta, cuộc sống ngay trong từng bước đi lên của nó, đang còn rất lắm vấn đề cần phải giải quyết, hoặc nếu chưa thể, chưa kịp giải quyết thì cũng cần gióng lên một hồi chuông báo động...*" [1(1), tr.21].

Sự chuyển đổi đề tài góp phần khẳng định phong cách Chu Văn, bản lĩnh Chu Văn khi luôn đề tâm, hiến lực vào những mảng đề tài khó khăn và nhạy cảm. Trong *Sao đổi ngôi*, tâm trạng người đọc bị lôi cuốn theo mạch kể, người đọc có cái cảm giác như đang sống cùng nhân vật, luôn háo hức cuốn theo tiến trình tác phẩm, trăn trở với tác phẩm; người đọc luôn có cái vướng vít trong tâm khảm trước những câu hỏi hữu hình và rất đời của những người lính về vai trò, vị trí, trách nhiệm, quyền lợi của họ. Và trên hết là những

câu hỏi về phẩm chất người lính, đạo đức và tư cách người đảng viên cộng sản. Những nhân vật tiêu cực, hành vi tiêu cực chỉ là những "tap âm", nó như những "triệu chứng" cần phải chỉ ra để trị căn bệnh mới phát sao cho hiệu quả nhất, nhưng đó lại là những điều cần nói, nên nói và không phải ai cũng muốn nói hoặc dám nói vào thời điểm khi tác phẩm ra đời.

Khi đề cập đến tính chân thật của *Sao đổi ngôi*, chúng ta cần phải nói đôi chút về con người Chu Văn thể hiện trên trang viết. Những gì Chu Văn đưa vào tác phẩm đều đã được gạn lọc kỹ càng từ thực tế và tìm được con đường phản ánh sao cho trung thực nhất. Đọc *Bão biển* ta bắt gặp chi tiết "mua ma" của vợ chồng Hai Khoán, một hủ tục có thực trong đời sống nhưng lại được Chu Văn giữ "bản quyền" trong văn học. Nếu không sự hiểu biết thấu đáo về hiện thực đến từng tiểu tiết thì làm sao có thể lý giải được chữ D in hoa tô đậm ở cuối bức thư chung của Toà Giám (Bão biển)... những gì Chu Văn chuyển tải lên trang viết luôn có tính chân thực cao. Tư liệu được cung cấp từ hiện thực đã được kiểm chứng qua tác phẩm, giữ được cái hồn cốt nhưng được đa dạng hoá bằng những hư cấu của kỹ thuật tiểu thuyết: Liễu trong *Sao đổi ngôi* có bóng dáng của Sim trong *Đất mặn*, Giao con ông Thuộc trong *Đất mặn* lại có những nét của Mùi trong *Sao đổi ngôi*; câu chuyện về con Cọp cào ở *Đất mặn* đã từng có mặt trong truyện ngắn *Hồ lìa trâu* với cái tên Tây kỳ, bác Hiệp trồng cây ở *Đất mặn* có nét giống như trung tá Lân trong truyện ngắn *Mùa chim phượng bay về*... Rồi những Bí thư Hà Vân, Bí thư Quỳnh, Chủ nhiệm Xán và Ủy viên Tiệp... Cũng với tinh thần ấy, tiểu thuyết *Sao đổi ngôi* đưa đến cho người đọc những chi tiết chân thực nhất, đa dạng nhất của những người lính Trường Sơn. Có điều họ thuộc những quân binh chủng ít người biết đến: những người lính tiểu phi, những chiến sỹ dân vận, các nữ chiến sỹ trong tiểu đoàn lái xe cứu thương... Đặc biệt trong *Sao đổi ngôi* có rất nhiều tiểu tiết mô tả cuộc sống sinh

hoạt cả vật chất lẫn tinh thần của người lính, tiêu tiết trong hành động và tiêu tiết trong phân tích tâm lý để có cái nhìn rõ hơn. Tiêu tiết nhưng không phải vụn vặt, nhạt nhẽo mà là chân thực đến từng chi tiết. Có những vấn đề đặt ra trong *Sao đổi ngôi* đã không giải quyết nổi và cho đến tận bây giờ cũng chưa giải quyết được triệt để như: chuyện tình cảm, gia đình cho những chiến sỹ bộ đội hay thanh niên xung phong đã hiến cả tuổi thanh xuân của mình ở chiến trường, hoặc chế độ cho các thương binh và gia đình diện chính sách... Tính chân thực của *Sao đổi ngôi* còn thể hiện ở chỗ tác giả Chu Văn đã không hề né tránh những thói tệ ở ngay chính trong hàng ngũ cách mạng, không ngần ngại gọi ra những bất công oan ức, những chuyện buồn hoặc đáng xấu hổ trong chính cuộc đời hôm nay. Nếu nhìn nhận từ phía những người đọc, thì có lẽ, hơn ai hết, những người lính đã từng sống và chiến đấu trong môi trường ấy, hoàn cảnh ấy sẽ hiểu rõ về tính chân thực của tác phẩm. Một tác phẩm văn học chân chính luôn có số phận và đời sống riêng của nó, và luôn có tính thời sự. *Sao đổi ngôi* của Chu Văn có được ưu thế ấy không? Có - bởi vì những gì đặt ra trong tác phẩm vẫn có tính thời sự, sức sống dài lâu của tác phẩm tất yếu có sự đóng góp một phần quan trọng của tính chân thực trong phản ánh.

NGƯỜI LÍNH TRONG SAO ĐỔI NGÔI SAU CHIẾN TRANH – HỌ RA SAO?

Nhân vật người lính trong *Sao đổi ngôi* là nhân vật trung tâm nhưng tác giả không dùng bút pháp dựng, khắc hoạ một nhân vật điển hình mà phản ánh ở diện với bút pháp kể. Trong chiến đấu họ dũng cảm, mưu trí, âm thầm chiến đấu và chiến thắng, chỉ một trận đánh chốt biệt kích ở đỉnh Phulom ta hiểu họ là ai và họ phải làm gì trong chiến trận [2, tr.29]. Trong điều kiện chiến tranh khốc liệt, ranh giới sự sống và cái chết rất mong manh nên những người lính luôn biết cách tự tồn tại và nhiều khi cũng rất bất ngờ. Giọng kể đầy khâm phục của Sơn khi nói về Xoan, thái độ

tung tung của Xoan khi nhờ các cô y tá bắt trời tên biệt kích, hoặc những lời trần tình đầy nước mắt của Hoài khi kể về việc đưa xác Xoan ra ngoài đã nói với ta điều đó. Tình cảm thiêng liêng và cao quý nhất của người lính là tình đồng chí đồng đội. Trong *Sao đổi ngôi*, ta gặp vô vàn những trường đoạn xúc động về sự thông cảm, xẻ chia giữa những người lính: đó là lọ ruốc tôm, viên thuốc đau bụng của bác Hiệp - người lính già tái ngũ- cho Hoài - chàng lính trẻ gốc Hà Nội; đó là những chiếc áo ba lỗ của các chàng trai công binh thu gom để tháo chỉ cho các cô gái thanh niên xung phong vá quần vá áo; đó là miếng da tê giác chuyền tay từ Chính uỷ Sỹ đến Cầm, đến Sơn. Đó là những trần trở, tính toán để đưa được hài cốt của Xoan trở về quê nhà, lời trời trăng gửi gắm khi Xoan tưởng mình không qua khỏi. Cuối cùng ngay cả đám cưới của Sơn và Liễu cũng vẫn là cái giá trị ấy. Là những người lính chiến nên yêu ghét của họ cũng rất rạch ròi, rất sòng phẳng. Chiếc đùi lợn nóng hôi Xoan chia cho Sơn và Hoài trong đêm ở trạm khách dầu có hơi tự do chủ nghĩa nhưng là sòng phẳng. Câu chuyện về những chiếc tivi bị bắn xuyên táo, những kho bát đĩa đồ quý bị ném thủ pháo dầu là tiêu cực nhưng cũng là sòng phẳng. Loạt AK của Liễu khi trừ khử tên lái xe khôn nạn dám đùa giỡn với sinh mạng thương binh cũng là sòng phẳng. Họ là người lính chiến nên họ hành xử theo cung cách của người lính. Hành động thì ngang tàng và quyết liệt như vậy nhưng họ không phải là những con người khô cứng. Chỉ một bức thư hậu phương gửi trong bao gạo cũng làm không khí trở nên trang nghiêm. Huyền thoại về một ông tướng không sao làm cho họ thêm vững tin. Cuộc gặp gỡ cảm động giữa hai thầy trò Thành - Chiêm giữa rừng Trường Sơn cảm động đến trào nước mắt. Giữa hai tầm súng nổ, những khi rảnh rỗi để vào một trận đánh mới, họ cũng có những giây phút nghĩ suy về hiện tại, tương lai, vận mệnh dân tộc và số phận của mỗi cá nhân; đặc biệt là cái mong ước cháy bỏng được trở

về. Họ mơ ước, trù tính; bình dị có, cao cả có và đôi khi có cả những phút lạc quan tếu theo cái lối rất lính [2, tr.11, 14]. Trước hiện thực đầy biến động, người lính cũng không phải không có lúc cảm thấy bức bối, ấy là khi họ nói về những thiệt thòi, oan ức của đồng chí, đồng đội mà sự long đong lận đận của Liễu là một ví dụ tiêu biểu, ấy là khi họ nói về những cơn sâu bỏ rầu nòi canh, như anh chàng trạm trưởng giao liên "mắt lợn" chỉ suốt ngày lo thu vén đồ đạc để gửi về quê nhà; là tay phó phòng tổ chức ở cơ quan cũ của Cầm; là những cụ cốp "không nêu tên" chắt bóp với ông vải mà rộng rãi với ma, vừa đặt chân vào đất Sài Gòn đã tự cho mình cái quyền hưởng thụ theo lối tư sản, rồi cho cả "cốp" bà vào thu nhặt vơ vét từ cái chổi cùn rế rách; là anh chàng Ba Địch lợi dụng chức vụ để kìm hãm chiến sỹ của mình nhằm mưu lợi riêng tư... Tất cả những hiện tượng ấy chỉ là những tạp âm và những tiêu cực ấy như một mảng tối, nó đối lập và làm sáng mãi lên cái nhân cách người lính chân chính. Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong *Sao đổi ngôi* I vẫn cơ bản dựa trên các tiêu chí của quyền lợi cộng đồng nhưng cũng đã có những "cánh chim báo bão" xuất hiện trong tư duy và hành động của nhân vật, dự báo những sóng gió mà người lính sẽ gặp phải khi bước chân về với thời bình.

Sau chuyến xe "Giã từ vũ khí" (*Sao đổi ngôi* I), những người lính chiến trở thành những công dân, về với quê nhà, vợ con, và về với cả những lo lắng trước mắt và thường trực khi họ không phải làm và không được làm những công việc mà họ vốn quen thuộc hàng bao nhiêu năm trời - đánh giặc. Giờ đây, họ chỉ là số ít trong guồng máy xã hội vẫn quay, chỉ là những "chi tiết có tính lấp lẩn không cao" trong cỗ máy khổng lồ. Không phải xã hội không chấp nhận họ mà có lẽ là họ chưa thích ứng kịp với nhịp sống mới, với cung cách sinh hoạt mới ở hậu phương và cả những cách suy nghĩ, toan tính vốn không có trong chiến trường, nơi mà giữa cái chết và cái sống chỉ

cách nhau một nhịp nhân cò. *Sao đổi ngôi* II tiếp tục hành trình của người lính, nhưng là trong cuộc sống hậu phương, nơi mà bất cứ người ra đi nào cũng mong ngày trở lại và không phải ai cũng có cái may mắn ấy. Nhưng ác thay, nơi chiến trường họ chỉ có một kẻ thù, được nhận diện rõ ràng nên hành động nhất quán, nhưng khi đã trở về với cuộc sống thời bình - có khi là ngay tại quê nhà - họ lại gặp bao nhiêu những khó khăn, thử thách, lựa chọn, những giằng néo của biết bao mối quan hệ. Nó không ác liệt, sinh tử như trong chiến trường nhưng nó cũng không kém phần quyết liệt, mưu mô, thủ đoạn và đôi khi còn có cả nọc độc. Người lính trở về thấy bờ ngõ muôn phần, hình như họ đã quen chấp nhận sự hy sinh thiệt thòi về bản thân - cái nếp nghĩ vốn hằn sâu trong đầu óc người lính chiến - đôi khi làm họ an phận, chùn nhụt ý chí đấu tranh, thậm chí không ít người đã bị "đổi màu". Họ cố gắng, hy sinh và chấp nhận thiệt thòi vậy mà những kẻ được may mắn ở lại hậu phương chỉ nhằm nhe phủ nhận họ, gạt họ ra rìa cái guồng quay xã hội vốn càng ngày càng chật chội. Còn nữa, những kẻ cơ hội lại lớn tiếng phê phán những người bước ra từ cuộc chiến để nhằm che đậy những yếu hèn, tham lam của chúng. Một thiếu số những người lính biến chất cũng làm hình ảnh anh bộ đội trở nên méo mó ít nhiều, và "mất thiêng" trong cái xã hội mà càng ngày con người ta càng cần đến miếng cơm manh áo hơn là những tấm huân chương... Dẫu khó khăn còn chất chồng nhưng họ - những người lính Trường Sơn năm xưa- vẫn không phải hổ thẹn về mình, về thế hệ mình và dám chịu trách nhiệm về những gì họ đã làm, đang làm và sắp làm. Những phẩm chất tốt đẹp của người lính trong chiến tranh có lẽ ai cũng đã hiểu phần nào, cả ngoài đời thực cũng như trong tác phẩm, nhưng cái phần trĩu nặng tâm tư nhất chính là số phận của họ khi trở về với cuộc sống đời thường. Người lính sau chiến tranh trở về có cuộc sống khác hẳn như số đông vẫn từng nghĩ: hết chiến tranh rồi mọi

việc sẽ tốt đẹp hơn, đơn giản và khoẻ nhẹ. Nhân vật người lính của chúng ta trở về và ngay lập tức phải đối mặt với những áp lực mới: tư tưởng thụ hưởng hay thu vén cá nhân đã xuất hiện, quân phong quân kỷ lỏng lẻo. Không khí trong trạm đón tiếp thu dung sao mà âm đạm và hỗn tạp. Tiêu cực nảy sinh, những câu chuyện xưa kia không ai muốn nhắc thì nay trỗi dậy, sự suy bì tỵ nạnh, công thần, phá phách đều có; rồi có cả sự sa ngã dù vô tình hay hữu ý [3(2), tr.16]. Thái độ của người hậu phương đón tiếp họ cũng khác nhau: gia đình Hoài thì vui mừng chiêu chuộng [3(2), tr.33] nhưng cũng đã sớm bộc lộ sự lệch pha trong suy nghĩ giữa anh em ruột thịt; sự chua xót và đau khổ, thất vọng của Bài trước sự chối bỏ một cách vô liêm sỉ của người vợ nơi hậu phương [3(2), tr.27]; sự rụt rè đến tội nghiệp của bố Sơn khi lên đón con trở về [3(2), tr.47]; sự so sánh ngậy thơ của cụ Thủy giữa chú bộ đội Sơn và ông bộ đội Tấn [3(2), tr.51]... Cuộc gặp gỡ cảm động đến xót xa khi Hoài và Sơn đưa hài cốt của Xoan trở về quê hương Ngọc Xuân của anh [3(2), tr.37]; sự dẫn vật của người thân, họ mạc khi thấy con cháu mình không nên vương tướng gì sau hàng chục năm cầm súng [3(2), tr.68]... tất cả những trắc trở ấy người lính chưa bao giờ nghĩ tới.

Về phía xã hội thì sao? Những người lính không có điều kiện quay trở lại công việc cũ trước khi nhập ngũ vì tay nghề mai một, vì sức khoẻ không đảm bảo, vì lương cao, vì không còn biên chế quỹ lương và vì cả những điều họ không thể hiểu nổi. Bạn bè cũ, đồng ngũ phục viên sớm, thuộc cấp chối từ giúp đỡ và lẩn tránh [3(2), tr.24]; những người còn khao khát học tập thì chịu cảnh bấp bênh, được chăng hay chớ [3(2), tr.145]; những kẻ được hưởng lợi trong sự yên bình ở hậu phương thì ra mặt dè bieu sự hi sinh của họ nơi chiến trường [3(2), tr.146]. Đau đớn thay, những người lính còn tâm huyết cố gắng cho phong trào địa phương như thượng tá Tước lại bị lũ hậu sinh dùng những mảnh

khỏe ti tiện để hạ bệ, để tách khỏi phong trào. Những người lính khi trở về hậu phương bị chia thành vài "loại" như khi người ta chọn giống [3(2), tr.23]. Còn nữa, trong bối cảnh hoà bình không còn có địch - ta nên ranh giới giữa tốt và xấu, hay và dở cũng nhiều phần hư ảo, người nằm lại chiến trường thì đã đi một nhẽ nhưng những người trở về được thì còn đầy rẫy những khúc mắc, oan khiên. Có lẽ người đọc ai cũng thấy xót xa cho nhân vật Liễu, cho sự lận đận của chị trên cả đường sự nghiệp cũng như đời tư. Con người dám đứng dưới mưa bom làm cột tiêu sống cho xe qua, dám kiên quyết nổ súng để trừng phạt những kẻ coi thường mạng sống thương binh, con người mà trên thân thể như một bộ sưu tập sẹo của các loại đạn bom mìn, con người nổi tiếng cả hai cánh Trường Sơn khi trở về đã có lúc phải cam chịu và chấp nhận sự éo le của số phận: *"Anh có biết cũng vô ích. Đáng tiếc nhất là từ những ngày ấy, lòng tôi tê lạnh đi. Thôi thì cho gì được nấy, còn gì giữ nấy, chẳng dám đòi hỏi. Tôi về nhà, ngồi thụp dưới chân mẹ, khóc một hồi. Rồi lại bắt đầu công việc, hái dâu chần tằm như thuở còn thơ bé. Mát hết hào hứng trong lao động. Tay chân chỉ như một cái máy không hồn... thế rồi có gạo, có tiền, có chế độ mát sức. Cho tới nay, tôi vẫn tiếp tục xin phục hồi Đảng tịch"* [3(2), tr.133].

Cũng chính những tiêu cực như vậy đã làm không ít người lính "đổi màu". Một Gioan Mùi chăm chỉ lễ lạy, cầu kính, viết tên thánh thật to trong vành mũ trở thành một anh chàng Mùi không tin cả Chúa lẫn Đồi, cứ thụ hưởng thành quả cha mẹ để lại và bàng quan với sự việc, chỉ hứng thú với việc xa gia đình, thoát ly khỏi những ràng buộc phiền phức [3(2), tr.140]. Một Bài "mặt rỗ" vượt lên được cú sốc tình cảm và trở thành một tay lái trúng vịt sành sỏi, thạo đời, "ngư ông đắc lợi" [3(2), tr.148,149]. Một anh chàng Vinh chỉ lo mỗi chuyện "em út" và cura cầm các "mộng"... còn đâu cái hào khí ngày xưa, còn đâu cái rung rung ngẹn ngào trong buổi tế vong hồn

Cằm ở bia rừng Lộc Ninh năm nào? Chu Văn cũng đã dưng cảm đưa vào tác phẩm một hiện thực về hậu phương với những chi tiết không được thuận tai. Ở hậu phương ấy cũng có những câu chuyện làm đau lòng người tiền tuyến: ấy là sự sa ngã và phản bội của Xuân Vũ trước bà phù hoa tư bản [3(1), tr.77]; ấy là hình ảnh đầy bi kịch về người bố bạc ác của Liễu [3(1), tr.57]; ấy là nỗi đau cố giấu của Mật khi biết tin vợ không còn chung thủy [3(1), tr.85]. Nó cũng giống như câu chuyện của Nhân [3(1), tr.91], câu chuyện của bà mẹ Bài khi lên trạm an dưỡng đón con... Tất cả những góc khuất ấy, "kéo rào ngược" ấy đành phải lý giải bằng sự khốc liệt của chiến tranh, sự non nớt về bản lĩnh trước những cám dỗ trần tục. Sự biến đổi ấy vì đâu? Ai trong chúng ta cũng nhận ra nhưng không phải ai cũng dám trả lời.

Khi trở về, hậu phương hiện ra với muôn vàn những bề bộn vốn có của một nền lao động lạc hậu, thủ công chập chững đi lên [3(2), tr.79]. Ở đó có sức ý của đầu óc người nông dân tư hữu và có cả những mảnh khoẻ mới nảy sinh [3(2), tr.72], [3(2), tr.91], những thói tề khi mà con người ta khoác áo tập thể để mưu lợi cá nhân hoặc cục bộ địa phương [3(2), tr.69]. Chuyện tranh giành ngôi thứ, ý thế dựa quyền xảy ra như cơm bữa [3(2), tr.80]: *"Bắt ai tù, thưa thủ trưởng? Ba phía cùng ăn cắp, thì còn ai lấy đuốc soi chân người khác nữa. Nhưng tề nhất là ba đơn vị nhỏ hợp nhau lại đấy nhưng ông nào cũng muốn làm đàn anh. Đại hội bầu chủ nhiệm hợp tác khoá đầu hết như một đám chửi nhau"* [3(2), tr.83]. Những kẻ cơ hội phát lên như điều còn những người làm ăn chân chính khổ vẫn hoàn khổ [2(2), tr.62]. Trong chiến trường, người chiến sỹ tin tưởng vào hậu phương bao nhiêu thì khi trở về họ có phần thất vọng bởi gia đình họ, con em họ chưa được chăm sóc một cách đúng mức chứ chưa nói gì đến ưu đãi [2(2), tr.95]. Và ngay cả bản thân họ - sau bao nhiêu cống hiến - cũng hết sức lúng túng khi hoà nhập trở lại xã hội, dẫu rằng đấy chỉ là mong ước có

một công việc ổn định [2(2), tr.24]. Rồi còn nữa, những kẻ đục nước béo cò tranh thủ buổi ban đầu còn chưa quy củ để mưu lợi cá nhân gây ra những hiểu lầm đáng tiếc trong những người vốn là đồng chí đồng đội... Cuối cùng người vực dậy phong trào lại là những người đã từng khoác áo lính, rời tay súng họ lại lao vào trận tuyến mới với bao nhiêu ngổn ngang. Trở về địa phương là: "*Bắt đầu tập đi tập chạy sau một cơn ốm liệt giường. Sao mà ngại ngùng*" [2(2), tr.19]

MỘT SỐ DẤU HIỆU TIÊN BÁO VÀ DẤU ÁN CHU VĂN TRONG SAO ĐỐI NGÔI

Nhân vật chính của *Sao đối ngôi* là những người chiến sỹ trên chiến trường chống Mỹ và sau đó, trong các vị trí khác nhau của cuộc sống hoà bình. Chu Văn không miêu tả các chiến công vang dội, không tái hiện các tấm gương hy sinh... mà chỉ kể những chuyện hàng ngày của người lính trong chiến tranh cũng như trong hoà bình; đó là chuyện đối, chuyện tiểu phi, một lễ cưới vội, những mơ ước về hạnh phúc... Đó là cái nhìn gần gũi và thấu hiểu phần đời thường và số phận cá nhân của những người chiến sỹ, nó mang lại cho tác phẩm bao nhiêu chuyện vui buồn, may rủi, đáng thương, phần nộ... Hầu hết các nhân vật của *Sao đối ngôi* đều có số phận ngang trái. Có người mồ côi mẹ, cha đi bước nữa, ngày trở về cô cút ngay trong nhà mình. Có người mồ côi cha, mẹ ở nhà nhớ con đến phát điên, có cô gái lỡ lầm trong tình yêu bị cha mẹ và đoàn thể ruồng bỏ. Có kẻ có bố nhưng vì phạm tội, không dám nhận bố, trốn vào Trường Sơn làm lại cuộc đời. Có người, con hy sinh ở chiến trường, vợ ốm chết, bản thân còn ngổn ngang nơi cơ quan mới. Có thượng tá về hưu tham gia xây dựng địa phương, bị cô lập, vu oan chưa được giải quyết... Nhìn chung, các nhân vật tích cực của Chu Văn đều phải đương đầu với rủi ro, bất công, tiêu cực để bám trụ trên vị trí công tác của mình. Và ở đâu họ cũng là những ngôi sao sáng. Khi miêu tả cuộc sống đời thường của các chiến

sỹ, tác giả có dịp phơi bày biết bao hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội: tệ quan liêu giấy tờ, nạn bè phái cửa quyền, thành kiến lạc hậu, cách cư xử thiếu tình đồng chí, thiếu công bằng. Ngòi bút của tác giả nhiều lúc đã bật lên tiếng nói công phẫn và day dứt. Nét độc đáo của *Sao đối ngôi* là các vấn đề của nó được tác giả nhìn bằng con mắt dân gian. Đã có sự phân biệt, đối lập rõ ràng; một sự tương phản của hai thế giới: thế giới của đạo lý, tình người, sinh tử có nhau, giàu sang không màng và thế giới của giấy tờ quan liêu, thành kiến, tính toán nhỏ mọn. Xã hội trong tiểu thuyết *Sao đối ngôi* không chỉ phân hoá theo địa vị cấp bậc, địch ta hoặc theo thiện ác, tốt xấu mà rất đa dạng. Một nét đặc biệt trong xử lý tình huống của Chu Văn là đề cao vai trò công lý nhân dân. Giai thoại về một "ông tướng không sao" mang cái cặp có ngăn đựng huân chương và một ngăn đựng quyết định kỷ luật là hình thức dân gian để khẳng định nguyện ước thiết tha của quần chúng tìm tới lẽ công bằng. Việc các cô gái thủy lợi đập nát cây đàn của tên chơi đàn lố lăng, việc đánh xoáy con lợn nơi trạm khách của Xoan, cái tát thẳng cánh của Khương vào mặt một con phe Sài Gòn điều toa... tất cả đều là phản ứng dân dã đề cao công lý, chống lại sự phi nghĩa, bội bạc, trá trở. "*Sự có mặt của toà án nhân dân tạo ra một khoái cảm thẩm mỹ lớn lao cho tác phẩm*" [4, tr.233]. Khi nói đến tính dự báo của văn học thì có lẽ tiểu thuyết *Sao đối ngôi* đã có được điều ấy. Chu Văn đã sớm phát hiện tấn kịch thay bậc đổi ngôi của những người bước ra từ cuộc chiến với tư cách người chiến thắng bằng cái nhìn tinh táo. Ông phê phán những tệ nạn tiêu cực trong xã hội thời kỳ hậu chiến nhưng mới chỉ dừng lại ở phạm vi ảnh hưởng đối với số phận của một vài cá nhân mà chưa phải là đối với sự tồn tại và phát triển chung của xã hội nên chưa thực sự đạt tới chiều sâu cần thiết. Ông mới chỉ "chẩn được bệnh" mà chưa "cắt được thuốc chữa" hữu hiệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhiều tác giả, *Tuyển tập Chu Văn* (1,2,3), Nxb Văn học, Hà Nội, 1989.
- [2]. Xuân Trường, "*Bão biển*- tiểu thuyết của Chu Văn", *TCVH* (số 6) Hà Nội, 1970.
- [3]. Chu Văn, *Đất mặn* (1, 2), Tiểu thuyết, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1972.
- [4]. Chu Văn, *Tiếng hát trong rèm*, Tập truyện ngắn, Nxb Văn học, Hà Nội, 1988.